TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 05/2017/KDTM-ST
Ngày: 31/10/2017
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Đào Ngọc San

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và bà Nguyễn Thị Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Thủy, Thư ký TAND huyện Mê Linh.

- ***Đại diện VKSND huyện Mê Linh tham gia phiên toà***: Ông Đàm Duy Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2016/TLST –KDTM ngày 08/7/2016 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐ-KDTM ngày 26 tháng 9 năm 2017 và quyết định hoãn phiên toà số 33/2017/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: đường T, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn B- Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm A- Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng.

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Văn H- cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: Công ty TNHH Phát triển thương mại T;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Xuân C - Giám đốc;

Địa chỉ: Phố H, Xã L, huyện M, TP. Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy N- SN 1950;

2. Anh Lê Anh T –SN 1973;

3. Chị Lê Thị Thu H - SN 1975;

4. Anh Lê Xuân C - SN 1979;

5. Cháu Lê Hoàng A – SN 25/10/2006;

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Anh Lê Xuân C và chị Hoàng Thị Việt H (bố mẹ cháu A).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, anh T, chị H: Anh Lê Xuân C – SN 1979.

Đều cư trú tại: Thôn K, xã V, huyện M, TP. Hà Nội.

6. Chị Hoàng Thị Việt H- SN 1984;

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện M, TP. Hà Nội.

(Tại phiên tòa có mặt anh H, anh C; vắng mặt chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình xét xử, Đại diện Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngân hàng TMCP A và Công ty TNHH Phát triển thương mại T xác lập hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1xx ngày 07/7/2012 và khế ước nhận nợ số LD 12xx ngày 20/11/2012. Theo đó, Ngân hàng cho công ty TNHH Phát triển thương mại T vay số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 5 tháng từ ngày 20/11/2012 đến ngày 20/4/2013; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh ngắn hạn; lãi suất cho vay trong hạn là 14,7%/ năm, lãi suất điều chỉnh định kỳ ba tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,7%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả lãi bằng 0,05%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên, ngày 28/4/2011, Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy N và Ngân hàng TMCP A đã xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được văn phòng công chứng N công chứng số 1xx/HĐTC. Theo đó, hộ gia đình bà N thế chấp cho ngân hàng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 334, tờ bản đồ số 31, diện tích 551,8m^2 ở Thôn K, xã V, huyện M, TP. Hà Nội được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB7xx ngày 04/5/2010 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thúy N.

Ngày 20/11/2012, ngân hàng đã giải ngân cho công ty TNHH phát triển thương mại T vay 2.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty T đã thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi là 126.168.918 đồng , Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng công ty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại. Tính đến ngày 26/9/2017, Công ty TNHH phát triển thương mại T còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 4.306.942.833 đồng. Trong đó:

Nợ gốc là 1.900.000.000 đồng;

Nợ lãi là 1.675.462.269 đồng (lãi trong hạn là 19.978.106 đồng, lãi quá hạn là 1.655.484.163 đồng);

Phạt chậm trả lãi là 731.480.564 đồng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc công ty TNHH phát triển thương mại T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền trên.Trường hợp công ty T không thanh toán cho ngân hàng thì đề nghị Tòa án cho phát mại toàn bộ tài sản thế chấp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy N để ngân hàng thu hồi nợ.

- Bị đơn Công ty TNHH phát triển thương mại T do ông Lê Xuân C là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TNHH phát triển thương mại T vay 2.000.000.000 đồng của ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1xx ngày 07/7/2012 như ngân hàng trình bày. Số tiền vay của ngân hàng, công ty đã sử dụng vào mục đích kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay trên, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy N

đã dùng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của mình để thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp ngày 28/4/2011 được văn phòng công chứng N công chứng số 1xx/HĐTC. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã thanh toán cho ngân hàng 100.000.000 đồng nợ gốc và 126.168.918 đồng nợ lãi. Do làm ăn thua lỗ, công ty T không có khả năng thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ. Nay, công ty đề nghị ngân hàng cho công ty thanh toán mỗi tháng 20.000.000 đồng nợ gốc cho đến khi trả hết nợ, không tiếp tục tính lãi và miễn tiền phạt chậm trả. Trường hợp, công ty không trả nợ được thì ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thúy N, Anh Lê Anh T, chị Lê Thị Thu H, anh Lê Xuân C và cháu Lê Hoàng A thống nhất với quan điểm của công ty TNHH phát triển thương mại T do anh Lê Xuân C là đại diện theo pháp luật.

Chị Hoàng Thị Việt H là vợ của anh Lê Xuân C nhưng đã ly hôn với anh C ngày 30/5/2014 và chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Chị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút yêu cầu đối với phần phạt chậm trả lãi là 731.480.564 đồng, không yêu cầu công ty TNHH phát triển thương mại T phải thanh toán khoản tiền trên.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và nhất trí với ngân hàng về việc rút một phần yêu cầu đối với tiền phạt chậm trả lãi.

Chị Hoàng Thị Việt H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện VKSND huyện M kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự đánh giá quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, TAND huyện M đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1xx ngày 07/7/2012 và khế ước nhận nợ số LD 12xx ngày 20/11/2012 xác lập giữa Ngân hàng TMCP A với Công ty TNHH Phát triển thương mại T thể hiện: Ngân hàng cho công ty T vay số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 5 tháng từ ngày 20/11/2012 đến ngày 20/4/2013; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh ngắn hạn; lãi suất cho vay trong hạn là 14,7%/ năm, lãi suất điều chỉnh định kỳ ba tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,7%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Xét thấy: Hình thức của hợp đông tín dụng được lập thành văn bản, có công chứng phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung hợp đồng tín dụng đều được các bên tự do giao kết, tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng đúng đối tượng, thời hạn, phương thức và các thoả thuận khác. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH phát triển thương mại T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi là 126.168.918 đồng, lần trả nợ cuối cùng là 02/5/2013. Từ đó đến nay, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc công ty trả nợ, lần cuối là ngày 17/5/2016 nhưng công ty TNHH phát triển thương mại T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH phát triển thương mại T thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng thoả thuận khi giao kết hợp đồng là có căn cứ.

Đối với tiền phạt chậm trả lãi, tại phiên tòa ngân hàng rút yêu cầu công ty TNHH phát triển thương mại T trả số tiền phạt chậm trả lãi là 731.480.564 đồng.

Ngân hàng rút yêu cầu đối với tiền phạt chậm trả lãi là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/4/2011 giữa Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy N và Ngân hàng TMCP A được văn phòng công chứng N công chứng số 1xx/HĐTC. HĐXX nhận định: Tài sản được thế chấp là quyền sử dụng đất và các công trình gắn liền với đất tại thửa đất số 334, tờ bản đồ số 31, diện tích 551,8m^2 ở Thôn K, xã V, huyện M, TP Hà Nội được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB7xx ngày 04/5/2010 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thúy N. Nguồn gốc đất do ông cha để lại và theo biên bản xác minh ngày 12/10/2016 tại công an xã V, huyện M thì tại thời điểm cấp GCNQSDĐ, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy N gồm các thành viên: Bà Nguyễn Thị Thúy N (chủ hộ), anh Lê Anh T và chị Lê Thị Thu H. Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, có chữ ký của các thành viên trong hộ gia đình bà N và được phòng công chứng N công chứng phù hợp pháp luật nên có giá trị pháp lý đối với các bên giao kết hợp đồng.

Tính đến ngày 26/9/2017, Công ty T còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 3.575.462.269 đồng. Trong đó:

Nợ gốc là 1.900.000.000 đồng;

Nợ lãi là 1.675.462.269 đồng (lãi trong hạn là 19.978.106 đồng, lãi quá hạn là 1.655.484.163 đồng);

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất phù hợp với pháp luật. Do đó, trường hợp công ty TNHH phát triển thương mại T không thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy N để thu hồi nợ.

Các đương sự phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476, 715, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí toà án.

XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP a đối với Công ty TNHH phát triển thương mại T.

Buộc Công ty TNHH phát triển thương mại T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 3.575.462.269 đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng) tính đến ngày 26/9/2017. Trong đó:

Nợ gốc là 1.900.000.000 đ (một tỷ chín trăm triệu đồng).

Nợ lãi là 1.675.462.269 đ (một tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng).

Công ty T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng từ ngày 27/09/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Tr- ờng hợp Công ty TNHH phát triển thương mại T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/4/2011 giữa Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy N và Ngân hàng TMCP A được văn phòng công chứng N công chứng số 1xx/HĐTC gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 334, tờ bản đồ số 31, diện tích 551,8m^2 tại Thôn K, xã V, huyện M, TP Hà Nội được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB7xx ngày 04/5/2010 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thúy N.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty TNHH phát triển thương mại T phải chịu 103.509.000 đ (Một trăm linh ba triệu năm trăm linh chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 45.400.000 đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 4188 ngày 08/7/2016 của chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện M;
- Chi cục THA huyện M;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ - THẨM PHÁN

Đào Ngọc San